



Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 12 năm 2025

DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH

**Kỳ họp thứ 7 (kỳ họp thường lệ cuối năm 2025),
HĐND tỉnh Khóa XIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

Thời gian tổ chức: 02 ngày, từ ngày 09/12/2025 đến ngày 10/12/2025.

+ Buổi sáng: Bắt đầu từ lúc 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Buổi chiều: Bắt đầu từ lúc 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

(Các buổi truyền hình trực tiếp, đề nghị đại biểu có mặt trước giờ làm việc 15 phút).

THỜI GIAN	NỘI DUNG
Sáng ngày 09/12 (Truyền hình trực tiếp)	1. Khai mạc, thông qua chương trình kỳ họp. 2. Chủ tịch HĐND tỉnh phát biểu khai mạc kỳ họp. 3. Thường trực HĐND tỉnh báo cáo tóm tắt tình hình tổ chức và hoạt động của Thường trực và các Ban của HĐND tỉnh năm 2025; phương hướng và nhiệm vụ trọng tâm năm 2026. 4. UBND tỉnh báo cáo tóm tắt công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh giai đoạn 2021 - 2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 5 năm 2026 - 2030 và năm 2026. 5. UBND tỉnh báo cáo tóm tắt tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch năm 2026. 6. UBND tỉnh báo cáo tóm tắt tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 và xây dựng kế hoạch vốn đầu tư năm 2026. 7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thường lệ cuối năm 2025 và Mặt trận tham gia xây dựng chính quyền năm 2025, nhiệm vụ năm 2026. 8. Phát biểu chỉ đạo của Đồng chí Hồ Văn Niên, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy. 9. Các Ban của HĐND tỉnh báo cáo thẩm tra tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025 và phương hướng, nhiệm vụ 05 năm 2026 - 2030 và nhiệm vụ năm

	2026. 10. UBND tỉnh báo cáo tóm tắt tổng hợp kết quả tiếp tục giải quyết, trả lời các kiến nghị của cử tri; kết quả giải quyết các kiến nghị bức xúc của cử tri trước kỳ họp thứ 7. 11. Thường trực HĐND tỉnh báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri.
Chiều ngày 09/12	14h - 15h30: Thảo luận tại các Tổ (Theo Kế hoạch riêng)
	15h45: Thảo luận, thông qua các dự thảo nghị quyết: 1. Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2026 và các năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. 2. Quy định phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã và các nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã năm 2026 và các năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. 3. Kế hoạch tài chính 05 năm, giai đoạn 2026 - 2030. 4. Dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. 5. Kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương. 6. Quy định nhiệm vụ chi về đa dạng sinh học của ngân sách tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
Sáng ngày 10/12	Thảo luận, thông qua các dự thảo nghị quyết: 1. Phân định nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu của ngân sách địa phương cho các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. 2. Quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi. 3. Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. 4. Quy định mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay và

các khoản nợ bị rủi ro ngoài phạm vi đối tượng và nguyên nhân khách quan được xem xét xử lý rủi ro theo quy định của Thủ tướng Chính phủ từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

5. Chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án công trình quốc phòng của Lữ đoàn 293 - Binh chủng Công binh - Bộ Quốc phòng.

6. Quy định mức thu phí không đồng trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

7. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường; phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

8. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

9. Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

10. Danh mục bổ sung công trình, dự án thu hồi đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

11. Quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

12. Quy định chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; miễn, giảm giá vé sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

13. Điều chỉnh Chương trình Phát triển nhà ở tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

14. Quy định về mức chi quà tặng, chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng, thanh niên xung phong đang hưởng trợ cấp hằng tháng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

15. Quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập từ năm học

	2025 - 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. 16. Quy định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ năm học 2025 - 2026. 17. Quy định một số chính sách hỗ trợ đối với học sinh trường trung học phổ thông chuyên thuộc tỉnh Quảng Ngãi. 18. Quy định nội dung và mức chi tổ chức các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. 19. Quy định phân cấp nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp tỉnh với ngân sách cấp xã đối với lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. 20. Quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. 21. Áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. 22. Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.
Chiều ngày 10/12 (Truyền hình trực tiếp)	1. UBND tỉnh báo cáo tiếp thu, giải trình các ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026. 2. Chủ tịch UBND tỉnh phát biểu (tiếp thu, giải trình thêm các vấn đề, ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh, các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội). 3. Thông qua dự thảo nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030. 4. Thông qua dự thảo nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026. 5. Chủ tịch HĐND tỉnh phát biểu bế mạc kỳ họp. 6. Chào cờ bế mạc./.

Ghi chú: Các báo cáo không trình bày tại kỳ họp, đề nghị các đại biểu tự nghiên cứu, gồm:

1. Báo cáo của Thường trực HĐND tỉnh: (1) Kết quả giải quyết kiến nghị sau giám sát, khảo sát của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND và Tổ đại biểu HĐND tỉnh; (2) Kết quả giải quyết các ý kiến chất vấn, giải trình của Thường trực HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh; (3) Về những vấn đề Thường trực HĐND tỉnh xem xét, cho ý kiến theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Báo cáo của UBND tỉnh: (1) Kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh năm 2025; (2) Tình hình tạm ứng, ứng trước ngân sách đến thời điểm

31/12/2025; (3) Tình hình quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi; (4) Công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2026; (5) Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025; phương hướng nhiệm vụ năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (6) Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026; (7) Kết quả giải quyết các ý kiến chất vấn, giải trình của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; (8) Kết quả giải quyết các kiến nghị sau giám sát, khảo sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; (9) Tình hình thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân trên địa bàn tỉnh năm 2025; (10) Việc thực hiện quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em trên địa bàn tỉnh năm 2025; (11) Công tác phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh năm 2025; (12) Tình hình thực hiện chính sách, pháp luật an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn tỉnh năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026; (13) Kết quả thực hiện công tác dân tộc năm 2025, nhiệm vụ năm 2026; (14) Tình hình tổ chức và hoạt động của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp xã; (15) Tình hình sử dụng dự phòng ngân sách cấp tỉnh năm 2025; (16) Báo cáo việc phân bổ, giao dự toán một số khoản chi của ngân sách địa phương đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chưa phân bổ chi tiết tại Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2025 về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

3. Báo cáo của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh: (1) Báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2024; (2) Báo cáo kết quả khảo sát tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, thu, chi ngân sách trên địa bàn tỉnh năm 2025; (3) Báo cáo thẩm tra tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2025 và nhiệm vụ năm 2026; (4) Báo cáo thẩm tra tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2025 và nhiệm vụ năm 2026; (5) Báo cáo thẩm tra tình hình tạm ứng, ứng trước ngân sách đến thời điểm 31/12/2025; (6) Báo cáo thẩm tra tình hình quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi; (7) Báo cáo thẩm tra tình hình sử dụng dự phòng ngân sách cấp tỉnh năm 2025; (8) Báo cáo thẩm tra việc phân bổ, giao dự toán một số khoản chi của ngân sách địa phương đã được HĐND tỉnh quyết định chưa phân bổ chi tiết tại Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm; **Ban Pháp chế HĐND tỉnh:** (1) Báo cáo kết quả giám sát việc chấp hành pháp luật của Tòa án nhân dân tỉnh trong giải quyết các vụ án hành chính trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2024; (2) các báo cáo thẩm tra các báo cáo chuyên đề lĩnh vực nội chính của UBND tỉnh; (3) báo cáo thẩm tra hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; (4) báo cáo thẩm tra hoạt động của Tòa án nhân dân tỉnh; (5) báo cáo thẩm tra hoạt động của Thi hành án dân sự tỉnh; (6) báo cáo thẩm tra hoạt động Đoàn Hội thẩm nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 7; **Báo cáo của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh:** (1) Báo cáo kết quả giám sát về tình hình chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (2) Báo cáo thẩm tra tình hình thực hiện chính sách, pháp luật an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn tỉnh năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026; (3) Báo cáo thẩm tra việc thực hiện quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em trên địa bàn tỉnh năm 2025; (4) Báo cáo thẩm tra công tác phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh năm 2025. **Báo cáo của Ban Dân tộc HĐND tỉnh:** Kết quả giám sát chuyên đề về tình hình triển khai thực hiện Dự án 9 “Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

4. Báo cáo của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Thi hành án dân sự, Đoàn Hội thẩm nhân dân tỉnh về báo cáo kết quả công tác năm 2025 và nhiệm vụ năm 2026./.